

ĐỀ SỐ 1

Thời gian 90 phút. Không tham khảo tài liệu.

Phần Lựa chọn (mỗi câu 0.134 điểm)

- Quy trình nhuộm thermosol
 - Không áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
 - Có thể áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
 - Không áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
 - Chuyên áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
- Quá trình in hoa gồm 4 bước công nghệ nối tiếp sau
 - Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gắn màu - giặt
 - Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gắn màu - giặt sấy
 - Đưa hồ in lên mặt vải - gắn màu - giặt - sấy
 - Đưa hồ in lên mặt vải - gắn màu - sấy - hồ hoàn tất
- Chất oxy hóa dùng để
 - In hoa (công nghệ in đốt), hồ hoàn tất,...
 - Giũ hồ sợi dọc, nấu vải cotton,...
 - Tẩy trắng vải, làm tác nhân nhuộm hoàn nguyên và sulphur,...
 - Bảo vệ thuốc nhuộm, giặt sau làm bóng,...
- Công nghệ in tạo hoa văn màu trên nền màu đã nhuộm gọi là
 - In chống gắn
 - In phá màu
 - In phá màu và phá trắng
 - In dự phòng
- Chất trợ in hoa có trong hồ in, có thể là
 - Chất ngấm, chất chống bọt, chất chống gãy mặt
 - Chất chống tĩnh điện, chất hồ mềm, chất dán bàn in
 - Chất làm mềm, chất ngấm, chất chống bọt
 - Chất làm mềm, chất ngấm, chất giảm trọng
- Những mặt hàng không nên đốt lông trong tiền xử lý như:
 - Len, lanh, gai
 - Oxford, chéo, jean
 - Nhung, khăn lông, vải cào nỉ
 - Polyester, cotton
- Có những thuốc nhuộm mà khi nhuộm phải hoà tan trong môi trường kiềm khử và khi chất màu ở trên xơ phải oxy hóa về dạng không tan ban đầu. Đó là những thuốc nhuộm
 - Cation, oxy hoá
 - Hoàn nguyên, sulphur
 - Hoàn nguyên, hoạt tính
 - Lưu huỳnh, hoạt tính
- Xét theo tính tan, thuốc nhuộm được chia làm 2 loại: tan và không tan. Thuốc nhuộm tan gồm những thuốc nhuộm sau:
 - Hoạt tính, hoàn nguyên, axit,...
 - Sulphur, trực tiếp, cation,...
 - Phân tán, naphtol, phức kim loại,...
 - Hoạt tính, trực tiếp, phân tán,...
- Công nghệ in chống màu mà trong hồ in này cản trở sự gắn màu trong hồ in kia thuộc về công nghệ in
 - Phá gắn
 - Bóc màu
 - Dự phòng
 - Phá màu
- In lưới phẳng có thể áp dụng cho
 - Vải mỏng, nhạy cảm và vân hoa nét mảnh
 - Vải mỏng, vân hoa sọc dọc
 - Vải dày, vân hoa sọc dọc
 - Vải dày, bo tròn trắng trên nền màu
- Polyamide có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
 - Phân tán, hoàn nguyên, hoạt tính
 - Phức kim loại, trực tiếp, naphtol
 - Axit, sulphur, hoạt tính
 - Phân tán, axit, phức kim loại
- Nhuộm keo (gel dyeing) là thực hiện tạo màu
 - Ngay khi nâng nhiệt độ đến nhiệt độ nhuộm
 - Khi thuốc nhuộm ở dạng keo
 - Ngay sau khi chum tơ nhân tạo được hình thành
 - Ngay khi xơ bị nung chảy trên nhiệt độ chuyển thủy tinh

13. Hấp hơi là dùng hơi nước bão hoà cấp nhiệt trực tiếp lên mặt vải. Những công nghệ có dùng hấp hơi như:
- A. Nấu, tẩy liên tục
B. Nhuộm phân tán cho polyester
C. Nhuộm liên tục pigment
D. Sanfor và chỉnh sợi ngang
14. Mục tiêu chính của công nghệ giảm trọng áp dụng cho vải polyester là
- A. Làm nhẹ bớt vải polyester
B. Tăng độ hút ẩm ngang với cotton
C. Mặt vải trở nên bóng láng
D. Tạo độ mềm mại cho vải polyester
15. Mài mặt vải là công nghệ áp dụng nguyên lý
- A. Dùng trục nén áp lực cao
B. Dùng trục nóng trượt trên bề mặt vải
C. Chà mặt vải bằng giấy nhám
D. Dùng lưỡi xén động trên mặt vải
16. Cán mịn len là công nghệ hoàn tất áp dụng trên vải len nhằm
- A. Làm cho vải nhẹ và mỏng mịn hơn
B. Làm cho vải dày dặn, tạo lớp tuyết trên bề mặt
C. Làm cho vải sạch tạp chất cellulose
D. Tất cả các hiệu quả trên
17. Thuốc nhuộm hoà tan trong nước, nhuộm thẳng cho xơ cellulose không cần qua giai đoạn gia công trung gian thuộc lớp thuốc nhuộm:
- A. Hoàn nguyên
B. Sulfur
C. Trực tiếp
D. Hoạt tính
18. Thuốc nhuộm mà chất màu tạo liên kết hoá học với xơ là thuốc nhuộm
- A. Hoạt tính
B. Hoàn nguyên
C. Phức kim loại
D. Cầm màu
19. Thuốc nhuộm có chất màu được tổng hợp trực tiếp trên vật liệu dệt mà ngày nay còn được phép áp dụng là
- A. Hoạt tính
B. Trực tiếp
C. Oxy hoá
D. Azo không tan
20. Trong nguyên lý cấu tạo máy nhuộm không có dạng máy
- A. Vật liệu dệt động, dung dịch động
B. Vật liệu dệt tĩnh, dung dịch tĩnh
C. Vật liệu dệt tĩnh, dung dịch động
D. Vật liệu dệt động, dung dịch tĩnh
21. Định hình ướt len là làm đứt các mối liên kết cũ, tạo liên kết mới ở vị trí cân bằng ứng suất. Các mối liên kết đó gồm liên kết muối, liên kết systine và liên kết
- A. Fibroin
B. Chelate
C. Hydro
D. Cericine
22. Tiền xử lý bao gồm những công đoạn chuẩn bị cho in-nhuộm. Có thể là những công đoạn sau:
- A. Nấu, tẩy, giặt khử
B. Đốt lông, giũ hồ, cán vên
C. Đốt lông, giũ hồ, nấu, tẩy, chỉnh cấu trúc
D. Nhiệt định hình, sanfor, phun ẩm
23. Máy nhuộm beam thuộc loại máy
- A. Vật liệu tĩnh, dung dịch động
B. Vật liệu động, dung dịch động
C. Vật liệu động, dung dịch tĩnh
D. Vật liệu tĩnh, dung dịch tĩnh
24. Hiệu quả của cào lông
- A. Tăng độ bền, độ dày cho vải
B. Tăng bề dày, độ xốp vải
C. Tăng độ cách nhiệt tăng độ bền cho vải
D. Làm vải thô nhám hơn
25. Làm bóng là công nghệ tiền xử lý áp dụng cho vải sợi cotton. Làm bóng không có quy trình
- A. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ cao
B. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ trung bình
C. Nồng độ xút thấp, áp suất cao
D. Nồng độ xút cao, nhiệt độ thấp
26. Máy jet thuộc loại máy
- A. Dung dịch tĩnh, vật liệu động
B. Dung dịch động, vật liệu tĩnh
C. Dung dịch tĩnh, vật liệu tĩnh
D. Dung dịch động, vật liệu động

27. Thuốc nhuộm mà trong phân tử chứa nhiều nguyên tử lưu huỳnh, không tan trong nước, khi nhuộm cần đến quá trình oxy hóa khử, thuộc về thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên
C. Oxy hoá
- B. Cation
D. Sulphur
28. Các nguyên tắc tạo hình trên vải như
- A. In lưới phẳng, in trực tiếp, in trực
C. In dự phòng, in lưới quay, in trực
- B. In phá màu, in lưới quay, in trực
D. In lưới phẳng, in lưới quay, in trực
29. Xơ cellulose biến tính (axetat) có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
- A. Axit
C. Trực tiếp
- B. Hoạt tính
D. Phân tán
30. Thuốc nhuộm áp dụng in hoa phổ biến ở Việt Nam là
- A. Pigment, phân tán, cầm màu
C. Phân tán, hoạt tính, oxy hoá
- B. Hoàn nguyên không tan, azo không tan
D. Pigment, phân tán, hoạt tính
31. Carbon hoá là công nghệ hoàn tất nhằm
- A. Tạo độ phục hồi nhàu cho len
C. Làm giảm trọng vải polyester
- B. Tạo sự đều màu cho polyamide
D. Loại bỏ tạp cellulose trong len
32. Máy nhuộm xử lý vải ở dạng mở khổ không thể là máy
- A. Beam
C. Jigger
- B. Jet
D. Winch
33. Định hình ướt thường được áp dụng cho vải
- A. Polyanide và cotton
C. Len và polyester
- B. Len và polyamide
D. Polyamide và polyester
34. Quá trình nhiệt rất phổ biến trong ngành in nhuộm. Có thể kể đến các quá trình sau:
- A. Nấu, sấy, giặt, cào lông,...
C. Chưng hơi, xẻ ống vải dệt kim, cán nóng
- B. Sấy, chưng hơi, mài, nấu,...
D. Nấu, tẩy, chưng hơi, sấy,...
35. Nấu nhằm phá huỷ các tạp chất trên xơ, và
- A. Phục hồi và tăng thêm tính thấm ngấm cho vải
C. Chống xù lông vải
- B. Tạo liên kết ngang tăng tính đàn hồi cho vải
D. Tăng độ bóng cho vải
36. Công nghệ phá huỷ cấu trúc chất màu trong tạp chất nằm trên xơ bằng hoá chất là công nghệ
- A. Tẩy trắng
C. Giặt xà phòng sôi
- B. Giặt khử
D. Giảm trọng
37. Lỗi tailing là hiện tượng lệch màu đầu tấm cuối tấm theo hướng biến đổi dần đều, thường xuất hiện trong nhuộm
- A. Nhúng
C. Winch
- B. Liên tục
D. Jet
38. Tăng trắng quang học có thể áp dụng trên máy
- A. Máy hồ hoàn tất và máy nhuộm
C. Máy hồ mềm và máy sanfor
- B. Máy cào lông và máy hồ
D. Máy cán bóng và máy nhuộm
39. In thăng hoa có thể áp dụng cho thuốc nhuộm
- A. Trực tiếp
C. Anion
- B. Cation
D. Phân tán
40. Quy trình nhuộm phải có giai đoạn oxy hoá chất màu về dạng không tan được áp dụng cho lớp thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên và cầm màu
C. Hoàn nguyên và sulphur
- B. Sulphur và hoạt tính
D. Tất cả đều sai

41. Trong công nghệ nhuộm hoàn tất, dung tử rất quan trọng. Khi dung tử tăng cao thì
- A. Giảm nhu cầu năng lượng
B. Tăng hiệu suất sử dụng hóa chất
C. Giảm lượng nước sử dụng
D. Tốn năng lượng và tài nguyên nhuộm
42. Máy làm bóng vải có hai dạng
- A. Dạng trục và dạng guồng
B. Dạng guồng và dạng cuộn
C. Dạng xích và dạng trục
D. Dạng xích và dạng cuộn
43. Công nghệ xen đầu xơ được áp dụng cho mặt hàng
- A. Vải nhung, vải trắng phủ,...
B. Vải nỉ, vải ép nhẵn,...
C. Vải nhung, vải mại,...
D. Vải nhung, vải nỉ,...
44. Theo tính tan của chất màu nằm trên xơ, thuốc nhuộm chia thành tự di và bất di. Thuốc tự di có hạt chất màu nằm trên vải không tan hoặc tạo liên kết hoá học bền với xơ
- A. Thuốc bất di là hoàn nguyên, sulphur, hoạt tính, phức kim loại
B. Thuốc tự di là cation, trực tiếp, phức kim loại, hoạt tính, axit
C. Thuốc tự di là axit, cation, trực tiếp, phức kim loại, phân tán
D. Thuốc bất di là phân tán, azo không tan, cầm màu
45. Điều chỉnh cấu trúc vải được thực hiện trên máy hồ văng và giàn chỉnh sợi ngang. Nó có tác dụng
- A. Chỉnh sợi ngang thẳng góc sợi dọc và lấy đúng khổ
B. Chỉnh mật độ vải và kiểu dệt
C. Lấy đúng khổ vải và đúng chỉ số sợi
D. Chỉnh mật độ vải và điều chỉnh chỉ số sợi
46. Khi nhúng xơ cellulose vào nước sẽ xuất hiện lớp điện thế màng trên bề mặt xơ và dung dịch.
- A. Lớp điện thế này đảo chiều khi thêm muối
B. Lớp này tích điện dương về phía xơ
C. Lớp này tích điện âm về phía xơ
D. Các ý trên đều đúng
47. Nhuộm khối (mass coloration) là thực hiện tạo màu cho xơ nhân tạo
- A. Trước khi xơ được tạo thành
B. Trong khi đang tạo xơ
C. Sau khi xơ được định hình
D. Tất cả đều không đúng
48. Những xơ thuộc nhóm xơ nhiệt dẻo như:
- A. Polyester, acrylic, len, acetat
B. Polyamid, casein, acrylic, acetat
C. Cotton, polyester, acetat, lyocell
D. Polyamid, polyester, acrylic, acetat
49. Đốt lông là một công đoạn quan trọng trong in-nhuộm, nó nhằm đốt sạch những
- A. Xơ trên vải
B. Đầu sợi trên biên vải
C. Xơ gây xù lông vải
D. Đầu xơ nhô trên mặt vải
50. Hãy tìm mệnh đề đúng
- A. Hồi in là sự phối màu trong bộ khuôn in để tạo ra mẫu hoa hài hoà
B. Hồi in là khoảng thời gian thực hiện in một mẫu hoa
C. Hồi in là số khuôn in trong mẫu hoa
D. Hồi hoa là số màu trong mẫu hoa
51. Những công nghệ tiên xử lý: (1) làm bóng, (2) giảm trọng, (3) chuội keo, (4) carbon hóa được lần lượt áp dụng tương ứng cho vải theo thứ tự sau:
- A. (1) vải tơ tằm, (2) vải cotton, (3) vải polyester, (4) vải len.
B. (1) vải cotton, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải len.
C. (1) vải len, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải cotton,
D. (1) vải polyester, (2) vải tơ tằm, (3) vải cotton, (4) vải len.
52. Cán a xít là công nghệ áp dụng cho vải dệt từ
- A. Xơ polyamid
B. Xơ cotton
C. Xơ len
D. Xơ lanh

53. Làm bóng ở nhiệt độ cao cho hiệu quả chính là
- A. Độ trương nở mạnh
B. Độ bền tăng
C. Độ thấm ngấm tốt
D. Độ bóng cao
54. Kỹ thuật nhuộm trong đó vải được cuộn vào trục rỗng có đục lỗ rồi dung dịch nhuộm bơm qua vải, có tên là nhuộm
- A. Beam
B. Cuộn ủ lạnh (CPB)
C. Jigger
D. Overflow
55. Mục đích nhiệt định hình là nhằm
- A. Bóng láng bề mặt
B. Đàn hồi
C. Tạo sự ổn định kích thước
D. Bằng phẳng bề mặt
56. Trong nhuộm jigger để gặp các dạng lỗi
- A. Loang màu bất kỳ
B. Đậm màu trên gút sợi
C. Khác ánh đầu và cuối cuộn
D. Tất cả các dạng lỗi trên
57. Giữ hồ là một công đoạn tiền xử lý, nhằm loại bỏ ra khỏi vải những chất
- A. Hồ tinh bột và chất chống nhàu
B. Chất trợ dệt và sáp bôi trơn
C. Hồ sợi dọc và chất trợ dệt
D. Hồ mềm và chống tĩnh điện
58. Sấy là quá trình trung gian phục vụ cho bảo quản hoặc tạo thông số ổn định trong sản xuất. Có nhiều phương pháp sấy được áp dụng nhưng không áp dụng phương pháp
- A. Gió nóng
B. Cao tần
C. Hoá chất
D. Tiếp xúc
59. Hoàn tất cơ học bao gồm:
- A. Sanfor, cán axit (len), cào lông,...
B. Giảm trọng (PES), cán ủ, xén đầu xơ,...
C. Mài mặt vải, chuội keo, ép nhăn
D. Sanfor, cán ủ, xén đầu xơ,...
60. Trong nhuộm gián đoạn cần nâng nhiệt và hạ nhiệt
- A. Nâng nhiệt rất quan trọng, hạ nhiệt không quan trọng
B. Hạ nhiệt rất quan trọng, nâng nhiệt không quan trọng
C. Nâng nhiệt và hạ nhiệt đều quan trọng, phải kiểm soát tốt
D. Cả hai đều không quan trọng
61. Ngấm ép là phương pháp phổ biến trong cấp hoá chất lên vải. Ta có thể thấy ứng dụng phương pháp này trong công nghệ
- A. Nhuộm jigger
B. Nhuộm winch
C. Nhuộm jet
D. Nhuộm cuộn ủ lạnh
62. Giặt là quá trình quan trọng trong in nhuộm. Những quá trình sau bắt buộc phải có giặt đi kèm:
- A. Nấu, in pigment, nhuộm hoạt tính
B. Nhuộm hoàn nguyên, cán vên, chỉnh sợi ngang
C. Làm bóng, hồ hoàn tất, sanfor
D. Nấu, tẩy, làm bóng
63. Giai đoạn công nghệ nhằm: (i) hoà tan tạp chất tan; (ii) phá huỷ chất đơn giản; (iii) xà phòng hoá các chất dầu thực vật và (iv) nhũ hoá dầu khoáng; là công đoạn:
- A. Tẩy
B. Giặt
C. Làm bóng
D. Nấu
64. Khi giữ hồ sợi dọc có dùng chất hồ PVA, cần lưu ý tránh giữ trong môi trường:
- A. Chất oxy hóa vì nó gây vàng vải
B. Chất khử vì nó gây cứng vải
C. Kiềm vì nó gây keo tụ chất hồ
D. A xít vì nó gây keo tụ chất hồ
65. Kiểm tra phân loại vải mộc trước khi chế biến là bước công nghệ nhằm: Phân chia vải đúng loại, lấy vải đúng kích thước, đúng cấu trúc, may nối các tấm vải và...
- A. Xén đầu xơ
B. Tẩy vết bẩn cục bộ trên mặt vải
C. Đánh dấu biên vải
D. Loại bỏ mẫu kim loại trên máy

66. Khi nấu tẩy và nhiệt định hình rất dễ gây vàng vải, cần đặc biệt lưu ý cho vải
- A. Polyester
B. Cotton
C. Lanh
D. Polyamide
67. Thuốc nhuộm mà khi nhuộm thể hiện tính tự di, khi nhuộm xong thể hiện tính bất di, đó là thuốc nhuộm
- A. Hoạt tính
B. Axit
C. Cation
D. Naphtol
68. Chuội tơ tằm là
- A. Loại bỏ lớp keo xerixin trên tơ
B. Loại bỏ lớp fibroin trong tơ
C. Loại bỏ lớp keratin trên tơ
D. Tẩy trắng lớp xerixin trên tơ
69. Tiền xử lý là giai đoạn chuẩn bị vật liệu cho nhuộm, trong đó có công đoạn nấu.
- A. Nấu là bắt buộc đối với tất cả các loại vật liệu
B. Nấu là loại bỏ tạp chất có màu trên xơ
C. Nấu là giai đoạn làm sạch hóa học vải
D. Nấu là bước công nghệ tạo sự đồng đều các polymer
70. Trong xưởng nhuộm, chất khử dùng để:
- A. Phá hủy chất màu, tẩy trắng, ...
B. Bảo vệ vải khỏi bị oxy hoá, làm bóng, ...
C. Hoà tan thuốc nhuộm (hoàn nguyên, lưu hóa), hồ hoàn tất,...
D. Giặt khử thuốc nhuộm phân tán, khử bỏ dầu mỡ trên vải,...
71. Khi gia công vải có cài (pha) thành phần polyurethane đàn hồi, cần lưu ý:
- A. Khi nhuộm chế phẩm, phải nhuộm cả thành phần polyurethane đàn hồi
B. Tránh dùng chất oxy hóa để tẩy trắng, tránh dính bẩn dầu mỡ
C. Cần dùng chất oxy hóa để tẩy trắng mới bảo đảm sạch vết dính dầu mỡ
D. Không được dùng chất khử để tẩy trắng
72. Ortho cortex và para cortex là thành phần chính trong xơ
- A. Len
B. Đay
C. Polyamit
D. Acrylic
73. Trong máy ủi, ép vải, khi muốn tạo hiệu quả ủi thì
- A. Tốc độ trục thép nóng phải cao hơn trục đệm
B. Tốc độ trục thép nóng phải thấp hơn trục đệm
C. Tốc độ trục thép nóng phải bằng trục đệm
D. Tốc độ các trục không liên quan
74. Trong quá trình phòng co trên máy sanfor,
- A. Bề ngang vải co nhiều hơn bề dọc
B. Bề dọc vải co nhiều hơn bề ngang
C. Cả hai chiều co bằng nhau
D. Cả hai chiều đều không co
75. Hoàn tất không đặt mục tiêu
- A. Cải thiện tính chất vải liên quan đến may mặc
B. Cải thiện tính chất vải liên quan đến sử dụng
C. Cải tiến quá trình may mặc
D. Cải thiện bề mặt vải

Hết Đề số 1

CN Bộ Môn

TP Hồ chí Minh, ngày 14/12/11

GV soạn đề

ĐỀ SỐ 2

Thời gian 90 phút. Không tham khảo tài liệu.

Phần Lựa chọn (mỗi câu 0.134 điểm)

- Xơ cellulose biến tính (axetat) có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
 - Phân tán
 - Axit
 - Hoạt tính
 - Trực tiếp
- Hiệu quả của cào lông
 - Làm vải thô nhám hơn
 - Tăng độ bền, độ dày cho vải
 - Tăng bề dày, độ xốp vải
 - Tăng độ cách nhiệt tăng độ bền cho vải
- Mục tiêu chính của công nghệ giảm trọng áp dụng cho vải polyester là
 - Làm nhẹ bớt vải polyester
 - Tăng độ hút ẩm ngang với cotton
 - Mặt vải trở nên bóng láng
 - Tạo độ mềm mại cho vải polyester
- Kỹ thuật nhuộm trong đó vải được cuộn vào trục rỗng có đục lỗ rồi dung dịch nhuộm bơm qua vải, có tên là nhuộm
 - Overflow
 - Beam
 - Cuộn ủ lạnh (CPB)
 - Jigger
- Lỗi tailing là hiện tượng lệch màu đầu tấm cuối tấm theo hướng biến đổi dần đều, thường xuất hiện trong nhuộm
 - Nhúng
 - Liên tục
 - Winch
 - Jet
- Đốt lông là một công đoạn quan trọng trong in-nhuộm, nó nhằm đốt sạch những
 - Xơ gây xù lông vải
 - Đầu xơ nhô trên mặt vải
 - Xơ trên vải
 - Đầu sợi trên biên vải
- Hấp hơi là dùng hơi nước bão hoà cấp nhiệt trực tiếp lên mặt vải. Những công nghệ có dùng hấp hơi như:
 - Nhuộm phân tán cho polyester
 - Nhuộm liên tục pigment
 - Sanfor và chỉnh sợi ngang
 - Nấu, tẩy liên tục
- Thuốc nhuộm mà chất tạo liên kết hoá học với xơ là thuốc nhuộm
 - Hoạt tính
 - Hoàn nguyên
 - Phức kim loại
 - Cầm màu
- Trong quá trình phòng co trên máy sanfor,
 - Bề ngang vải co nhiều hơn bề dọc
 - Bề dọc vải co nhiều hơn bề ngang
 - Cả hai chiều co bằng nhau
 - Cả hai chiều đều không co
- Theo tính tan của chất màu nằm trên xơ, thuốc nhuộm chia thành tự di và bất di. Thuốc tự di có hạt chất màu nằm trên vải không tan hoặc tạo liên kết hoá học bền với xơ
 - Thuốc tự di là axit, cation, trực tiếp, phức kim loại, phân tán
 - Thuốc bất di là phân tán, azo không tan, cầm màu
 - Thuốc bất di là hoàn nguyên, sulphur, hoạt tính, phức kim loại
 - Thuốc tự di là cation, trực tiếp, phức kim loại, hoạt tính, axit
- Trong nhuộm jigger để gặp các dạng lỗi
 - Khác ánh đầu và cuối cuộn
 - Loang màu bất kỳ
 - Đậm màu trên gút sợi
 - Tất cả các dạng lỗi trên
- Nhuộm khối (mass coloration) là thực hiện tạo màu cho xơ nhân tạo
 - Trong khi đang tạo xơ
 - Sau khi xơ được định hình
 - Trước khi xơ được tạo thành
 - Tất cả đều không đúng

13. Carbon hoá là công nghệ hoàn tất nhằm
- A. Loại bỏ tạp cellulose trong len
B. Tạo độ phục hồi nhàu cho len
C. Tạo sự đều màu cho polyamide
D. Làm giảm trọng vải polyester
14. Thuốc nhuộm có chất màu được tổng hợp trực tiếp trên vật liệu dệt mà ngày nay còn được phép áp dụng là
- A. Oxy hoá
B. Azo không tan
C. Hoạt tính
D. Trực tiếp
15. In thẳng hoa có thể áp dụng cho thuốc nhuộm
- A. Anion
B. Phân tán
C. Trực tiếp
D. Cation
16. Máy jet thuộc loại máy
- A. Dung dịch động, vật liệu tĩnh
B. Dung dịch tĩnh, vật liệu tĩnh
C. Dung dịch động, vật liệu động
D. Dung dịch tĩnh, vật liệu động
17. Có những thuốc nhuộm mà khi nhuộm phải hoà tan trong môi trường kiềm khử và khi chất màu ở trên xơ phải oxy hóa về dạng không tan ban đầu. Đó là những thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên, sulphur
B. Hoàn nguyên, hoạt tính
C. Lưu huỳnh, hoạt tính
D. Cation, oxy hoá
18. Định hình ướt len là làm đứt các mối liên kết cũ, tạo liên kết mới ở vị trí cân bằng ứng suất. Các mối liên kết đó gồm liên kết muối, liên kết systine và liên kết
- A. Hydro
B. Cericine
C. Fibroin
D. Chelate
19. Quy trình nhuộm phải có giai đoạn oxy hoá chất màu về dạng không tan được áp dụng cho lớp thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên và sulphur
B. Hoàn nguyên và cầm màu
C. Sulphur và hoạt tính
D. Tất cả đều sai
20. Khi nhúng xơ cellulose vào nước sẽ xuất hiện lớp điện thế màng trên bề mặt xơ và dung dịch.
- A. Lớp này tích điện âm về phía xơ
B. Lớp điện thế này đảo chiều khi thêm muối
C. Lớp này tích điện dương về phía xơ
D. Các ý trên đều đúng
21. Những mặt hàng không nên đốt lông trong tiền xử lý như:
- A. Len, lanh, gai
B. Oxford, chéo, jean
C. Nhung, khăn lông, vải cào nỉ
D. Polyester, cotton
22. Điều chỉnh cấu trúc vải được thực hiện trên máy hồ văng và giàn chỉnh sợi ngang. Nó có tác dụng
- A. Chỉnh sợi ngang thẳng góc sợi dọc và lấy đúng khổ
B. Chỉnh mật độ vải và kiểu dệt
C. Lấy đúng khổ vải và đúng chỉ số sợi
D. Chỉnh mật độ vải và điều chỉnh chỉ số sợi
23. Quy trình nhuộm thermosol
- A. Không áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
B. Có thể áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
C. Không áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
D. Chuyên áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
24. Giai đoạn công nghệ nhằm: (i) hoà tan tạp chất tan; (ii) phá huỷ chất đơn giản; (iii) xà phòng hoá các chất dầu thực vật và (iv) nhũ hoá dầu khoáng; là công đoạn:
- A. Giặt
B. Làm bóng
C. Nấu
D. Tẩy
25. Thuốc nhuộm mà trong phân tử chứa nhiều nguyên tử lưu huỳnh, không tan trong nước, khi nhuộm cần đến quá trình oxy hóa khử, thuộc về thuốc nhuộm
- A. Sulphur
B. Hoàn nguyên
C. Cation
D. Oxy hoá

26. Thuốc nhuộm hoà tan trong nước, nhuộm thẳng cho xơ cellulose không cần qua giai đoạn gia công trung gian thuộc lớp thuốc nhuộm:
- A. Hoàn nguyên
C. Trực tiếp
- B. Sulfur
D. Hoạt tính
27. Thuốc nhuộm mà khi nhuộm thể hiện tính tự di, khi nhuộm xong thể hiện tính bất di, đó là thuốc nhuộm
- A. Axit
C. Naphtol
- B. Cation
D. Hoạt tính
28. Những xơ thuộc nhóm xơ nhiệt dẻo như:
- A. Polyester, acrylic, len, acetat
C. Cotton, polyester, acetat, lyocell
- B. Polyamit, casein, acrylic, acetat
D. Polyamit, polyester, acrylic, acetat
29. Công nghệ phá huỷ cấu trúc chất màu trong tạp chất nằm trên xơ bằng hoá chất là công nghệ
- A. Giặt khử
C. Giảm trọng
- B. Giặt xà phòng sôi
D. Tẩy trắng
30. Tiền xử lý là giai đoạn chuẩn bị vật liệu cho nhuộm, trong đó có công đoạn nấu.
- A. Nấu là bước công nghệ tạo sự đồng đều các polymer
C. Nấu là loại bỏ tạp chất có màu trên xơ
- B. Nấu là bắt buộc đối với tất cả các loại vật liệu
D. Nấu là giai đoạn làm sạch hóa học vải
31. Máy nhuộm xử lý vải ở dạng mở khổ không thể là máy
- A. Jigger
C. Beam
- B. Winch
D. Jet
32. Polyamide có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
- A. Phân tán, hoàn nguyên, hoạt tính
C. Axit, sulphur, hoạt tính
- B. Phức kim loại, trực tiếp, naphtol
D. Phân tán, axit, phức kim loại
33. Làm bóng ở nhiệt độ cao cho hiệu quả chính là
- A. Độ trương nở mạnh
C. Độ thấm ngấm tốt
- B. Độ bền tăng
D. Độ bóng cao
34. Trong xử lý nhuộm, chất khử dùng để:
- A. Giặt khử thuốc nhuộm phân tán, khử bỏ dầu mỡ trên vải,...
B. Phá huỷ chất màu, tẩy trắng, ...
C. Bảo vệ vải khỏi bị oxy hoá, làm bóng, ...
D. Hoà tan thuốc nhuộm (hoàn nguyên, lưu hóa), hồ hoàn tất,...
35. Định hình ướt thường được áp dụng cho vải
- A. Polyamide và polyester
C. Len và polyamide
- B. Polyanide và cotton
D. Len và polyester
36. Giữ hồ là một công đoạn tiền xử lý, nhằm loại bỏ ra khỏi vải những chất
- A. Hồ tinh bột và chất chống nhàu
C. Hồ sợi dọc và chất trợ dệt
- B. Chất trợ dệt và sáp bôi trơn
D. Hồ mềm và chống tĩnh điện
37. Nhuộm keo (gel dyeing) là thực hiện tạo màu
- A. Ngay sau khi chum tơ nhân tạo được hình thành
C. Ngay khi nâng nhiệt độ đến nhiệt độ nhuộm
- B. Ngay khi xơ bị nung chảy trên nhiệt độ chuyển thuỷ tinh
D. Khi thuốc nhuộm ở dạng keo
38. Mài mặt vải là công nghệ áp dụng nguyên lý
- A. Dùng lưới xén động trên mặt vải
C. Dùng trục nóng trượt trên bề mặt vải
- B. Dùng trục nén áp lực cao
D. Chà mặt vải bằng giấy nhám
39. Công nghệ xén đầu xơ được áp dụng cho mặt hàng
- A. Vải nhung, vải nỉ,...
C. Vải nỉ, vải ép nhãn,...
- B. Vải nhung, vải trắng phủ,...
D. Vải nhung, vải mài,...

40. Hoàn tất không đặt mục tiêu
- A. Cải thiện tính chất vải liên quan đến may mặc
B. Cải thiện tính chất vải liên quan đến sử dụng
C. Cải tiến quá trình may mặc
D. Cải thiện bề mặt vải
41. Ortho cortex và para cortex là thành phần chính trong xơ
- A. Len
B. Đay
C. Polyamid
D. Acrylic
42. Hãy tìm mệnh đề đúng
- A. Hôi in là số khuôn in trong mẫu hoa
B. Hôi hoa là số màu trong mẫu hoa
C. Hôi in là sự phối màu trong bộ khuôn in để tạo ra mẫu hoa hài hoà
D. Hôi in là khoảng thời gian thực hiện in một mẫu hoa
43. Các nguyên tắc tạo hình trên vải như
- A. In lưới phẳng, in trực tiếp, in trực
B. In phá màu, in lưới quay, in trực
C. In dự phòng, in lưới quay, in trực
D. In lưới phẳng, in lưới quay, in trực
44. Làm bóng là công nghệ tiền xử lý áp dụng cho vải sợi cotton. Làm bóng không có quy trình
- A. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ trung bình
B. Nồng độ xút thấp, áp suất cao
C. Nồng độ xút cao, nhiệt độ thấp
D. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ cao
45. Khi nấu tẩy và nhiệt định hình rất dễ gây vàng vải, cần đặc biệt lưu ý cho vải
- A. Polyester
B. Cotton
C. Lan
D. Polyamide
46. Tăng trắng quang học có thể áp dụng trên máy
- A. Máy hồ hoàn tất và máy nhuộm
B. Máy cào lông và máy hồ
C. Máy hồ mềm và máy sanfor
D. Máy cán bóng và máy nhuộm
47. Trong nguyên lý cấu tạo máy nhuộm không có dạng máy
- A. Vật liệu dệt động, dung dịch động
B. Vật liệu dệt tĩnh, dung dịch tĩnh
C. Vật liệu dệt tĩnh, dung dịch động
D. Vật liệu dệt động, dung dịch tĩnh
48. Những công nghệ tiền xử lý: (1) làm bóng, (2) giảm trọng, (3) chuội keo, (4) carbon hóa được lần lượt áp dụng tương ứng cho vải theo thứ tự sau:
- A. (1) vải cotton, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải len.
B. (1) vải len, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải cotton,
C. (1) vải polyester, (2) vải tơ tằm, (3) vải cotton, (4) vải len.
D. (1) vải tơ tằm, (2) vải cotton, (3) vải polyester, (4) vải len.
49. Máy làm bóng vải có hai dạng
- A. Dạng guồng và dạng cuộn
B. Dạng xích và dạng trực
C. Dạng xích và dạng cuộn
D. Dạng trực và dạng guồng
50. Chất trợ in hoa có trong hồ in, có thể là
- A. Chất ngấm, chất chống bọt, chất chống gãy mặt
B. Chất chống tĩnh điện, chất hồ mềm, chất dán bàn in
C. Chất làm mềm, chất ngấm, chất chống bọt
D. Chất làm mềm, chất ngấm, chất giảm trọng
51. Giặt là quá trình quan trọng trong in nhuộm. Những quá trình sau bắt buộc phải có giặt đi kèm:
- A. Nấu, in pigment, nhuộm hoạt tính
B. Nhuộm hoàn nguyên, cán vãn, chỉnh sợi ngang
C. Làm bóng, hồ hoàn tất, sanfor
D. Nấu, tẩy, làm bóng
52. Khi giữ hồ sợi dọc có dùng chất hồ PVA, cần lưu ý tránh giữ trong môi trường:
- A. Kiềm vì nó gây keo tụ chất hồ
B. A xít vì nó gây keo tụ chất hồ
C. Chất oxy hóa vì nó gây vàng vải
D. Chất khử vì nó gây cứng vải

53. Nấu nhằm phá huỷ các tạp chất trên xơ, và
- A. Chống xù lông vải
B. Tăng độ bóng cho vải
C. Phục hồi và tăng thêm tính thấm ngấm cho vải
D. Tạo liên kết ngang tăng tính đàn hồi cho vải
54. Chuội tơ tằm là
- A. Loại bỏ lớp keo xerixin trên tơ
B. Loại bỏ lớp fibroin trong tơ
C. Loại bỏ lớp keratin trên tơ
D. tẩy trắng lớp xerixin trên tơ
55. Công nghệ in tạo hoa văn màu trên nền màu đã nhuộm gọi là
- A. In dự phòng
B. In chống gấn
C. In phá màu
D. In phá màu và phá trắng
56. Cán a xít là công nghệ áp dụng cho vải dệt từ
- A. Xơ lanh
B. Xơ polyamit
C. Xơ cotton
D. Xơ len
57. Cán mịn len là công nghệ hoàn tất áp dụng trên vải len nhằm
- A. Làm cho vải dầy dặn, tạo lớp tuyết trên bề mặt
B. Làm cho vải sạch tạp chất cellulose
C. Làm cho vải nhẹ và mỏng mịn hơn
D. Tất cả các hiệu quả trên
58. Kiểm tra phân loại vải mộc trước khi chế biến là bước công nghệ nhằm: Phân chia vải đúng loại, lấy vải đúng kích thước, đúng cấu trúc, may nối các tấm vải và...
- A. Tẩy vết bẩn cục bộ trên mặt vải
B. Đánh dấu biên vải
C. Loại bỏ mẫu kim loại trên máy
D. Xén đầu xơ
59. Mục đích nhiệt định hình là nhằm
- A. Bóng láng bề mặt
B. Đàn hồi
C. Tạo sự ổn định kích thước
D. Bằng phẳng bề mặt
60. Tiền xử lý bao gồm những công đoạn chuẩn bị cho in-nhuộm. Có thể là những công đoạn sau:
- A. Đốt lông, giữ hồ, nấu, tẩy, chỉnh cấu trúc
B. Nhiệt định hình, sanfor, phun ẩm
C. Nấu, tẩy, giặt khử
D. Đốt lông, giữ hồ, cán vôn
61. Chất oxy hóa dùng để
- A. Tẩy trắng vải, làm tác nhân nhuộm hoàn nguyên và sulphur,...
B. Bảo vệ thuốc nhuộm, giặt sau làm bóng,...
C. In hoa (công nghệ in đốt), hồ hoàn tất,...
D. Giữ hồ sợi dọc, nấu vải cotton,...
62. Quá trình in hoa gồm 4 bước công nghệ nối tiếp sau
- A. Đưa hồ in lên mặt vải - gấn màu - giặt - sấy
B. Đưa hồ in lên mặt vải - gấn màu - sấy - hồ hoàn tất
C. Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gấn màu - giặt
D. Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gấn màu - giặt sấy
63. Máy nhuộm beam thuộc loại máy
- A. Vật liệu tĩnh, dung dịch tĩnh
B. Vật liệu tĩnh, dung dịch động
C. Vật liệu động, dung dịch động
D. Vật liệu động, dung dịch tĩnh
64. Sấy là quá trình trung gian phục vụ cho bảo quản hoặc tạo thông số ổn định trong sản xuất. Có nhiều phương pháp sấy được áp dụng nhưng không áp dụng phương pháp
- A. Tiếp xúc
B. Gió nóng
C. Cao tần
D. Hoá chất
65. Trong nhuộm gián đoạn cần nâng nhiệt và hạ nhiệt
- A. Nâng nhiệt rất quan trọng, hạ nhiệt không quan trọng
B. Hạ nhiệt rất quan trọng, nâng nhiệt không quan trọng
C. Nâng nhiệt và hạ nhiệt đều quan trọng, phải kiểm soát tốt
D. Cả hai đều không quan trọng

66. Ngấm ép là phương pháp phổ biến trong cấp hoá chất lên vải. Ta có thể thấy ứng dụng phương pháp này trong công nghệ
- A. Nhuộm cuộn ủ lạnh
B. Nhuộm jigger
C. Nhuộm winch
D. Nhuộm jet
67. Quá trình nhiệt rất phổ biến trong ngành in nhuộm. Có thể kể đến các quá trình sau:
- A. Sấy, chưng hơi, mài, nấu,...
B. Chưng hơi, xẻ ống vải dệt kim, cán nóng
C. Nấu, tẩy, chưng hơi, sấy,...
D. Nấu, sấy, giặt, cào lông,...
68. Xét theo tính tan, thuốc nhuộm được chia làm 2 loại: tan và không tan. Thuốc nhuộm tan gồm những thuốc nhuộm sau:
- A. Sulphur, trực tiếp, cation,...
B. Phân tán, naphtol, phức kim loại,...
C. Hoạt tính, trực tiếp, phân tán,...
D. Hoạt tính, hoàn nguyên, axit,...
69. Khi gia công vải có cài (pha) thành phần polyurethane đàn hồi, cần lưu ý:
- A. Không được dùng chất khử để tẩy trắng
B. Khi nhuộm chế phẩm, phải nhuộm cả thành phần polyurethane đàn hồi
C. Tránh dùng chất oxy hóa để tẩy trắng, tránh dính bẩn dầu mỡ
D. Cần dùng chất oxy hóa để tẩy trắng mới bảo đảm sạch vết dính dầu mỡ
70. Trong máy ủi, ép vải, khi muốn tạo hiệu quả ủi thì
- A. Tốc độ trục thép nóng phải thấp hơn trục đệm
B. Tốc độ trục thép nóng phải bằng trục đệm
C. Tốc độ trục thép nóng phải cao hơn trục đệm
D. Tốc độ các trục không liên quan
71. Hoàn tất cơ học bao gồm:
- A. Mài mặt vải, chuội keo, ép nhăn
B. Sanfor, cán ủi, xén đầu xơ,...
C. Sanfor, cán axit (len), cào lông,...
D. Giảm trọng (PES), cán ủi, xén đầu xơ,...
72. Thuốc nhuộm áp dụng in hoa phổ biến ở Việt Nam là
- A. Hoàn nguyên không tan, azo không tan
B. Phân tán, hoạt tính, oxy hoá
C. Pigment, phân tán, hoạt tính
D. Pigment, phân tán, cầm màu
73. Công nghệ in chống màu mà trong hồ in này cản trở sự gắn màu trong hồ in kia thuộc về công nghệ in
- A. Phá gắn
B. Bóc màu
C. Dự phòng
D. Phá màu
74. Trong công nghệ nhuộm hoàn tất, dung tỷ rất quan trọng. Khi dung tỷ tăng cao thì
- A. Tổn năng lượng và tài nguyên nhuộm
B. Giảm nhu cầu năng lượng
C. Tăng hiệu suất sử dụng hóa chất
D. Giảm lượng nước sử dụng
75. In lưới phẳng có thể áp dụng cho
- A. Vải dày, vân hoa sọc dọc
B. Vải dày, bo tròn trắng trên nền màu
C. Vải mỏng, nhạy cảm và vân hoa nét mảnh
D. Vải mỏng, vân hoa sọc dọc

Hết Đề số 2

CN Bộ Môn

TP Hồ chí Minh, ngày 14/12/11

GV soạn đề

ĐỀ SỐ 3

Thời gian 90 phút. Không tham khảo tài liệu.

Phần Lựa chọn (mỗi câu 0.134 điểm)

- Kỹ thuật nhuộm trong đó vải được cuộn vào trục rỗng có đục lỗ rồi dung dịch nhuộm bơm qua vải, có tên là nhuộm
 - Cuộn ủ lạnh (CPB)
 - Jigger
 - Overflow
 - Beam
- Thuốc nhuộm mà khi nhuộm thể hiện tính tự di, khi nhuộm xong thể hiện tính bất di, đó là thuốc nhuộm
 - Cation
 - Naphtol
 - Hoạt tính
 - Axit
- Định hình ướt thường được áp dụng cho vải
 - Polyamide và polyester
 - Polyamide và cotton
 - Len và polyamide
 - Len và polyester
- Giũ hồ là một công đoạn tiền xử lý, nhằm loại bỏ ra khỏi vải những chất
 - Hồ tinh bột và chất chống nhàu
 - Chất trợ dệt và sáp bôi trơn
 - Hồ sợi dọc và chất trợ dệt
 - Hồ mềm và chống tĩnh điện
- Trong xử lý nhuộm, chất khử dùng để:
 - Hoà tan thuốc nhuộm (hoàn nguyên, lưu hóa), hồ hoàn tất,...
 - Giặt khử thuốc nhuộm phân tán, khử bỏ dầu mỡ trên vải,...
 - Phá hủy chất màu, tẩy trắng, ...
 - Bảo vệ vải khỏi bị oxy hoá, làm bóng, ...
- Công nghệ phá huỷ cấu trúc chất màu trong tạp chất nằm trên xơ bằng hoá chất là công nghệ
 - Tẩy trắng
 - Giặt khử
 - Giặt xà phòng sôi
 - Giảm trọng
- Định hình ướt len là làm đứt các mối liên kết cũ, tạo liên kết mới ở vị trí cân bằng ứng suất. Các mối liên kết đó gồm liên kết muối, liên kết systine và liên kết
 - Cericine
 - Fibroin
 - Chelate
 - Hydro
- Thuốc nhuộm áp dụng in hoa phổ biến ở Việt Nam là
 - Pigment, phân tán, hoạt tính
 - Pigment, phân tán, cầm màu
 - Hoàn nguyên không tan, azo không tan
 - Phân tán, hoạt tính, oxy hoá
- Công nghệ in chông màu mà trong hồ in này cản trở sự gắn màu trong hồ in kia thuộc về công nghệ in
 - Phá gắn
 - Bóc màu
 - Dự phòng
 - Phá màu
- Trong máy ủi, ép vải, khi muốn tạo hiệu quả ủi thì
 - Tốc độ trục thép nóng phải thấp hơn trục đệm
 - Tốc độ trục thép nóng phải bằng trục đệm
 - Tốc độ trục thép nóng phải cao hơn trục đệm
 - Tốc độ các trục không liên quan
- Những mặt hàng không nên đốt lông trong tiền xử lý như:
 - Oxford, chéo, jean
 - Nhung, khăn lông, vải cào nỉ
 - Polyester, cotton
 - Len, lanh, gai
- In lưới phẳng có thể áp dụng cho
 - Vải dày, vân hoa sọc dọc
 - Vải dày, bo tròn trắng trên nền màu
 - Vải mỏng, nhạy cảm và vân hoa nét mảnh
 - Vải mỏng, vân hoa sọc dọc
- Tiền xử lý là giai đoạn chuẩn bị vật liệu cho nhuộm, trong đó có công đoạn nấu.
 - Nấu là giai đoạn làm sạch hóa học vải
 - Nấu là bước công nghệ tạo sự đồng đều các polymer
 - Nấu là bắt buộc đối với tất cả các loại vật liệu
 - Nấu là loại bỏ tạp chất có màu trên xơ

14. Cán a xít là công nghệ áp dụng cho vải dệt từ
- A. Xơ len
B. Xơ lanh
C. Xơ polyamit
D. Xơ cotton
15. Giặt là quá trình quan trọng trong in nhuộm. Những quá trình sau bắt buộc phải có giặt đi kèm:
- A. Nấu, in pigment, nhuộm hoạt tính
B. Nhuộm hoàn nguyên, cán vãn, chỉnh sợi ngang
C. Làm bóng, hồ hoàn tất, sanfor
D. Nấu, tẩy, làm bóng
16. Ngấm ép là phương pháp phổ biến trong cấp hoá chất lên vải. Ta có thể thấy ứng dụng phương pháp này trong công nghệ
- A. Nhuộm cuộn ủ lạnh
B. Nhuộm jigger
C. Nhuộm winch
D. Nhuộm jet
17. Máy nhuộm xử lý vải ở dạng mở khổ không thể là máy
- A. Jet
B. Jigger
C. Winch
D. Beam
18. Khi gia công vải có cài (pha) thành phần polyurethane đàn hồi, cần lưu ý:
- A. Tránh dùng chất oxy hóa để tẩy trắng, tránh dính bẩn dầu mỡ
B. Cần dùng chất oxy hóa để tẩy trắng mới bảo đảm sạch vết dính dầu mỡ
C. Không được dùng chất khử để tẩy trắng
D. Khi nhuộm chế phẩm, phải nhuộm cả thành phần polyurethane đàn hồi
19. Sấy là quá trình trung gian phục vụ cho bảo quản hoặc tạo thông số ổn định trong sản xuất. Có nhiều phương pháp sấy được áp dụng nhưng không áp dụng phương pháp
- A. Gió nóng
B. Cao tần
C. Hoá chất
D. Tiếp xúc
20. In thăng hoa có thể áp dụng cho thuốc nhuộm
- A. Cation
B. Anion
C. Phân tán
D. Trực tiếp
21. Nấu nhằm phá huỷ các tạp chất trên xơ, và
- A. Tạo liên kết ngang tăng tính đàn hồi cho vải
B. Chống xù lông vải
C. Tăng độ bóng cho vải
D. Phục hồi và tăng thêm tính thấm ngấm cho vải
22. Chất oxy hóa dùng để
- A. In hoa (công nghệ in đốt), hồ hoàn tất,...
B. Giữ hồ sợi dọc, nấu vải cotton,...
C. Tẩy trắng vải, làm tác nhân nhuộm hoàn nguyên và sulphur,...
D. Bảo vệ thuốc nhuộm, giặt sau làm bóng,...
23. Ortho cortex và para cortex là thành phần chính trong xơ
- A. Len
B. Đay
C. Polyamit
D. Acrylic
24. Xét theo tính tan, thuốc nhuộm được chia làm 2 loại: tan và không tan. Thuốc nhuộm tan gồm những thuốc nhuộm sau:
- A. Sulphur, trực tiếp, cation,...
B. Phân tán, naphтол, phức kim loại,...
C. Hoạt tính, trực tiếp, phân tán,...
D. Hoạt tính, hoàn nguyên, axit,...
25. Khi nhúng xơ cellulose vào nước sẽ xuất hiện lớp điện thế màng trên bề mặt xơ và dung dịch.
- A. Lớp này tích điện dương về phía xơ
B. Lớp này tích điện âm về phía xơ
C. Lớp điện thế này đảo chiều khi thêm muối
D. Các ý trên đều đúng
26. Quy trình nhuộm phải có giai đoạn oxy hoá chất màu về dạng không tan được áp dụng cho lớp thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên và cầm màu
B. Sulphur và hoạt tính
C. Hoàn nguyên và sulphur
D. Tất cả đều sai

27. Hoàn tất không đặt mục tiêu
- A. Cải thiện tính chất vải liên quan đến may mặc
B. Cải thiện tính chất vải liên quan đến sử dụng
C. Cải tiến quá trình may mặc
D. Cải thiện bề mặt vải
28. Nhuộm khối (mass coloration) là thực hiện tạo màu cho xơ nhân tạo
- A. Trước khi xơ được tạo thành
B. Trong khi đang tạo xơ
C. Sau khi xơ được định hình
D. Tất cả đều không đúng
29. Lỗi tailing là hiện tượng lệch màu đầu tấm cuối tấm theo hướng biến đổi dần đều, thường xuất hiện trong nhuộm
- A. Winch
B. Jet
C. Nhúng
D. Liên tục
30. Cán mịn len là công nghệ hoàn tất áp dụng trên vải len nhằm
- A. Làm cho vải nhẹ và mỏng mịn hơn
B. Làm cho vải dày dặn, tạo lớp tuyết trên bề mặt
C. Làm cho vải sạch tạp chất cellulose
D. Tất cả các hiệu quả trên
31. Quy trình nhuộm thermosol
- A. Không áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
B. Có thể áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
C. Không áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
D. Chuyên áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
32. Tiền xử lý bao gồm những công đoạn chuẩn bị cho in-nhuộm. Có thể là những công đoạn sau:
- A. Đốt lông, giữ hồ, cán vên
B. Đốt lông, giữ hồ, nấu, tẩy, chỉnh cấu trúc
C. Nhiệt định hình, sanfor, phun ẩm
D. Nấu, tẩy, giặt khử
33. Hãy tìm mệnh đề đúng
- A. Hồi in là khoảng thời gian thực hiện in một mẫu hoa
B. Hồi in là số khuôn in trong mẫu hoa
C. Hồi hoa là số màu trong mẫu hoa
D. Hồi in là sự phối màu trong bộ khuôn in để tạo ra mẫu hoa hài hoà
34. Trong quá trình phòng co trên máy sanfor,
- A. Cả hai chiều co bằng nhau
B. Cả hai chiều đều không co
C. Bề ngang vải co nhiều hơn bề dọc
D. Bề dọc vải co nhiều hơn bề ngang
35. Chất trợ in hoa có trong hồ in, có thể là
- A. Chất làm mềm, chất ngấm, chất chống bọt
B. Chất làm mềm, chất ngấm, chất giảm trọng
C. Chất ngấm, chất chống bọt, chất chống gãy mặt
D. Chất chống tĩnh điện, chất hồ mềm, chất dán bàn in
36. Hoàn tất cơ học bao gồm:
- A. Mài mặt vải, chuội keo, ép nhăn
B. Sanfor, cán ủ, xén đầu xơ,...
C. Sanfor, cán axit (len), cào lông,...
D. Giảm trọng (PES), cán ủ, xén đầu xơ,...
37. Quá trình nhiệt rất phổ biến trong ngành in nhuộm. Có thể kể đến các quá trình sau:
- A. Nấu, sấy, giặt, cào lông,...
B. Sấy, chưng hơi, mài, nấu,...
C. Chưng hơi, xẻ ống vải dệt kim, cán nóng
D. Nấu, tẩy, chưng hơi, sấy,...
38. Công nghệ in tạo hoa văn màu trên nền màu đã nhuộm gọi là
- A. In phá màu
B. In phá màu và phá trắng
C. In dự phòng
D. In chống gấn
39. Khi nấu tẩy và nhiệt định hình rất dễ gây vàng vải, cần đặc biệt lưu ý cho vải
- A. Polyester
B. Cotton
C. Lanh
D. Polyamide
40. Các nguyên tắc tạo hình trên vải như
- A. In lưới phẳng, in trực tiếp, in trực
B. In phá màu, in lưới quay, in trực
C. In dự phòng, in lưới quay, in trực
D. In lưới phẳng, in lưới quay, in trực

41. Thuốc nhuộm có chất màu được tổng hợp trực tiếp trên vật liệu dệt mà ngày nay còn được phép áp dụng là
- A. Oxy hoá
C. Hoạt tính
- B. Azo không tan
D. Trực tiếp
42. Mục tiêu chính của công nghệ giảm trọng áp dụng cho vải polyester là
- A. Tăng độ hút ẩm ngang với cotton
C. Tạo độ mềm mại cho vải polyester
- B. Mặt vải trở nên bóng láng
D. Làm nhẹ bớt vải polyester
43. Carbon hoá là công nghệ hoàn tất nhằm
- A. Làm giảm trọng vải polyester
C. Tạo độ phục hồi nhàu cho len
- B. Loại bỏ tạp cellulose trong len
D. Tạo sự đều màu cho polyamide
44. Máy làm bóng vải có hai dạng
- A. Dạng xích và dạng trục
C. Dạng trục và dạng guồng
- B. Dạng xích và dạng cuộn
D. Dạng guồng và dạng cuộn
45. Chuội tơ tằm là
- A. Loại bỏ lớp keratin trên tơ
C. Loại bỏ lớp keo xerixin trên tơ
- B. Tẩy trắng lớp xerixin trên tơ
D. Loại bỏ lớp fibroin trong tơ
46. Trong nhuộm gián đoạn cần nâng nhiệt và hạ nhiệt
- A. Nâng nhiệt và hạ nhiệt đều quan trọng, phải kiểm soát tốt
B. Nâng nhiệt rất quan trọng, hạ nhiệt không quan trọng
C. Hạ nhiệt rất quan trọng, nâng nhiệt không quan trọng
D. Cả hai đều không quan trọng
47. Trong công nghệ nhuộm hoàn tất, dung tỷ rất quan trọng. Khi dung tỷ tăng cao thì
- A. Giảm lượng nước sử dụng
C. Giảm nhu cầu năng lượng
- B. Tốn năng lượng và tài nguyên nhuộm
D. Tăng hiệu suất sử dụng hóa chất
48. Làm bóng ở nhiệt độ cao cho hiệu quả chính là
- A. Độ bóng cao
C. Độ bền tăng
- B. Độ trương nở mạnh
D. Độ thấm ngấm tốt
49. Theo tính tan của chất màu nằm trên xơ, thuốc nhuộm chia thành tự di và bất di. Thuốc tự di có hạt chất màu nằm trên vải không tan hoặc tạo liên kết hoá học bền với xơ
- A. Thuốc tự di là cation, trực tiếp, phức kim loại, hoạt tính, axit
B. Thuốc tự di là axit, cation, trực tiếp, phức kim loại, phân tán
C. Thuốc bất di là phân tán, azo không tan, cầm màu
D. Thuốc bất di là hoàn nguyên, sulphur, hoạt tính, phức kim loại
50. Quá trình in hoa gồm 4 bước công nghệ nối tiếp sau
- A. Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gắn màu - giặt sấy
C. Đưa hồ in lên mặt vải - gắn màu - sấy - hồ hoàn tất
- B. Đưa hồ in lên mặt vải - gắn màu - giặt - sấy
D. Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gắn màu - giặt
51. Polyamide có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
- A. Axit, sulphur, hoạt tính
C. Phân tán, hoàn nguyên, hoạt tính
- B. Phân tán, axit, phức kim loại
D. Phức kim loại, trực tiếp, naphtol
52. Giai đoạn công nghệ nhằm: (i) hoà tan tạp chất tan; (ii) phá huỷ chất đơn giản; (iii) xà phòng hoá các chất dầu thực vật và (iv) nhũ hoá dầu khoáng; là công đoạn:
- A. Giặt
C. Nấu
- B. Làm bóng
D. Tẩy
53. Máy nhuộm beam thuộc loại máy
- A. Vật liệu động, dung dịch động
C. Vật liệu tĩnh, dung dịch tĩnh
- B. Vật liệu động, dung dịch tĩnh
D. Vật liệu tĩnh, dung dịch động

54. Xơ cellulose biến tính (axetat) có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
- A. Hoạt tính
B. Trực tiếp
C. Phân tán
D. Axit
55. Khi giữ hồ sợi dọc có dùng chất hồ PVA, cần lưu ý tránh giữ trong môi trường:
- A. Chất oxy hóa vì nó gây vàng vải
B. Chất khử vì nó gây cứng vải
C. Kiềm vì nó gây keo tụ chất hồ
D. A xít vì nó gây keo tụ chất hồ
56. Nhuộm keo (gel dyeing) là thực hiện tạo màu
- A. Ngay khi xơ bị nung chảy trên nhiệt độ chuyển thủy tinh
B. Ngay khi nâng nhiệt độ đến nhiệt độ nhuộm
C. Khi thuốc nhuộm ở dạng keo
D. Ngay sau khi chum tơ nhân tạo được hình thành
57. Công nghệ xen đầu xơ được áp dụng cho mặt hàng
- A. Vải nhung, vải trắng phủ,...
B. Vải nỉ, vải ép nhãn,...
C. Vải nhung, vải mại,...
D. Vải nhung, vải nỉ,...
58. Làm bóng là công nghệ tiền xử lí áp dụng cho vải sợi cotton. Làm bóng không có quy trình
- A. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ trung bình
B. Nồng độ xút thấp, áp suất cao
C. Nồng độ xút cao, nhiệt độ thấp
D. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ cao
59. Máy jet thuộc loại máy
- A. Dung dịch tĩnh, vật liệu tĩnh
B. Dung dịch động, vật liệu động
C. Dung dịch tĩnh, vật liệu động
D. Dung dịch động, vật liệu tĩnh
60. Thuốc nhuộm mà chất màu tạo liên kết hoá học với xơ là thuốc nhuộm
- A. Hoạt tính
B. Hoàn nguyên
C. Phức kim loại
D. Cầm màu
61. Trong nhuộm jigger để gặp các dạng lỗi
- A. Đậm màu trên gút sợi
B. Khác ánh đầu và cuối cuộn
C. Loang màu bất kỳ
D. Tất cả các dạng lỗi trên
62. Đốt lông là một công đoạn quan trọng trong in-nhuộm, nó nhằm đốt sạch những
- A. Xơ gây xù lông vải
B. Đầu xơ nhô trên mặt vải
C. Xơ trên vải
D. Đầu sợi trên biên vải
63. Trong nguyên lý cấu tạo máy nhuộm không có dạng máy
- A. Vật liệu dẹt tĩnh, dung dịch tĩnh
B. Vật liệu dẹt tĩnh, dung dịch động
C. Vật liệu dẹt động, dung dịch tĩnh
D. Vật liệu dẹt động, dung dịch động
64. Mục đích nhiệt định hình là nhằm
- A. Đàn hồi
B. Tạo sự ổn định kích thước
C. Bằng phẳng bề mặt
D. Bóng láng bề mặt
65. Hấp hơi là dùng hơi nước bão hoà cấp nhiệt trực tiếp lên mặt vải. Những công nghệ có dùng hấp hơi như:
- A. Sanfor và chỉnh sợi ngang
B. Nấu, tẩy liên tục
C. Nhuộm phân tán cho polyester
D. Nhuộm liên tục pigment
66. Có những thuốc nhuộm mà khi nhuộm phải hoà tan trong môi trường kiềm khử và khi chất màu ở trên xơ phải oxy hóa về dạng không tan ban đầu. Đó là những thuốc nhuộm
- A. Lưu huỳnh, hoạt tính
B. Cation, oxy hoá
C. Hoàn nguyên, sulphur
D. Hoàn nguyên, hoạt tính
67. Thuốc nhuộm mà trong phân tử chứa nhiều nguyên tử lưu huỳnh, không tan trong nước, khi nhuộm cần đến quá trình oxy hóa khử, thuộc về thuốc nhuộm
- A. Oxy hoá
B. Sulphur
C. Hoàn nguyên
D. Cation

68. Thuốc nhuộm hoà tan trong nước, nhuộm thẳng cho xơ cellulose không cần qua giai đoạn gia công trung gian thuộc lớp thuốc nhuộm:
- A. Hoạt tính
B. Hoàn nguyên
C. Sulfur
D. Trực tiếp
69. Tăng trắng quang học có thể áp dụng trên máy
- A. Máy cán bóng và máy nhuộm
B. Máy hồ hoàn tất và máy nhuộm
C. Máy cào lông và máy hồ
D. Máy hồ mềm và máy sanfor
70. Hiệu quả của cào lông
- A. Tăng độ cách nhiệt tăng độ bền cho vải
B. Làm vải thô nhám hơn
C. Tăng độ bền, độ dày cho vải
D. Tăng bề dày, độ xốp vải
71. Điều chỉnh cấu trúc vải được thực hiện trên máy hồ văng và giàn chỉnh sợi ngang. Nó có tác dụng
- A. Chỉnh mật độ vải và điều chỉnh chi số sợi
B. Chỉnh sợi ngang thẳng góc sợi dọc và lấy đúng khổ vải
C. Chỉnh mật độ vải và kiểu dệt
D. Lấy đúng khổ vải và đúng chi số sợi
72. Mài mặt vải là công nghệ áp dụng nguyên lý
- A. Dùng lưới xén động trên mặt vải
B. Dùng trục nén áp lực cao
C. Dùng trục nóng trượt trên bề mặt vải
D. Chà mặt vải bằng giấy nhám
73. Những công nghệ tiền xử lý: (1) làm bóng, (2) giảm trọng, (3) chuội keo, (4) carbon hóa được lần lượt áp dụng tương ứng cho vải theo thứ tự sau:
- A. (1) vải polyester, (2) vải tơ tằm, (3) vải cotton, (4) vải len.
B. (1) vải tơ tằm, (2) vải cotton, (3) vải polyester, (4) vải len.
C. (1) vải cotton, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải len.
D. (1) vải len, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải cotton,
74. Kiểm tra phân loại vải mộc trước khi chế biến là bước công nghệ nhằm: Phân chia vải đúng loại, lấy vải đúng kích thước, đúng cấu trúc, may nối các tấm vải và...
- A. Loại bỏ mẫu kim loại trên máy
B. Xén đầu xơ
C. Tẩy vết bẩn cục bộ trên mặt vải
D. Đánh dấu biên vải
75. Những xơ thuộc nhóm xơ nhiệt dẻo như:
- A. Polyester, acrylic, len, acetat
B. Polyamit, casein, acrylic, acetat
C. Cotton, polyester, acetat, lyocell
D. Polyamit, polyester, acrylic, acetat

Hết Đề số 3

CN Bộ Môn

TP Hồ chí Minh, ngày 14/12/11

GV soạn đề

ĐỀ SỐ 4

Thời gian 90 phút. Không tham khảo tài liệu.

Phần Lựa chọn (mỗi câu 0.134 điểm)

- Tiền xử lý là giai đoạn chuẩn bị vật liệu cho nhuộm, trong đó có công đoạn nấu.
A. Nấu là bước công nghệ tạo sự đồng đều các polymer B. Nấu là bắt buộc đối với tất cả các loại vật liệu
C. Nấu là loại bỏ tạp chất có màu trên xơ D. Nấu là giai đoạn làm sạch hóa học vải
- Sấy là quá trình trung gian phục vụ cho bảo quản hoặc tạo thông số ổn định trong sản xuất. Có nhiều phương pháp sấy được áp dụng nhưng không áp dụng phương pháp
A. Cao tần B. Hoá chất
C. Tiếp xúc D. Gió nóng
- Xơ cellulose biến tính (axetat) có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
A. Trực tiếp B. Phân tán
C. Axít D. Hoạt tính
- Thuốc nhuộm có chất màu được tổng hợp trực tiếp trên vật liệu dệt mà ngày nay còn được phép áp dụng là
A. Oxy hoá B. Azo không tan
C. Hoạt tính D. Trực tiếp
- Kiểm tra phân loại vải mộc trước khi chế biến là bước công nghệ nhằm: Phân chia vải đúng loại, lấy vải đúng kích thước, đúng cấu trúc, may nối các tấm vải và...
A. Xén đầu xơ B. Tẩy vết bẩn cục bộ trên mặt vải
C. Đánh dấu biên vải D. Loại bỏ mẫu kim loại trên máy
- Máy jet thuộc loại máy
A. Dung dịch tĩnh, vật liệu động B. Dung dịch động, vật liệu tĩnh
C. Dung dịch tĩnh, vật liệu tĩnh D. Dung dịch động, vật liệu động
- Làm bóng là công nghệ tiền xử lý áp dụng cho vải sợi cotton. Làm bóng không có quy trình
A. Nồng độ xút thấp, áp suất cao B. Nồng độ xút cao, nhiệt độ thấp
C. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ cao D. Nồng độ xút trung bình, nhiệt độ trung bình
- Quá trình in hoa gồm 4 bước công nghệ nối tiếp sau
A. Đưa hồ in lên mặt vải - gắn màu - sấy - hồ hoàn tất B. Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gắn màu - giặt
C. Đưa hồ in lên mặt vải - sấy - gắn màu - giặt sấy D. Đưa hồ in lên mặt vải - gắn màu - giặt - sấy
- Nhuộm khối (mass coloration) là thực hiện tạo màu cho xơ nhân tạo
A. Trong khi đang tạo xơ B. Sau khi tơ được định hình
C. Trước khi xơ được tạo thành D. Tất cả đều không đúng
- Nhuộm keo (gel dyeing) là thực hiện tạo màu
A. Khi thuốc nhuộm ở dạng keo B. Ngay sau khi chùm tơ nhân tạo được hình thành
C. Ngay khi xơ bị nung chảy trên nhiệt độ chuyển thủy tinh D. Ngay khi nâng nhiệt độ đến nhiệt độ nhuộm
- Quá trình nhiệt rất phổ biến trong ngành in nhuộm. Có thể kể đến các quá trình sau:
A. Nấu, tẩy, chưng hơi, sấy,... B. Nấu, sấy, giặt, cào lông,...
C. Sấy, chưng hơi, mài, nấu,... D. Chưng hơi, xẻ ống vải dệt kim, cán nóng
- Giặt là quá trình quan trọng trong in nhuộm. Những quá trình sau bắt buộc phải có giặt đi kèm:
A. Nấu, tẩy, làm bóng B. Nấu, in pigment, nhuộm hoạt tính
C. Nhuộm hoàn nguyên, cán vãn, chỉnh sợi ngang D. Làm bóng, hồ hoàn tất, sanfor
- Ortho cortex và para cortex là thành phần chính trong xơ
A. Len B. Dày
C. Polyamid D. Acrylic

14. Tiền xử lý bao gồm những công đoạn chuẩn bị cho in-nhuộm. Có thể là những công đoạn sau:
- A. Đốt lông, giữ hồ, cán vôn
B. Đốt lông, giữ hồ, nấu, tẩy, chỉnh cấu trúc
C. Nhiệt định hình, sanfor, phun ẩm
D. Nấu, tẩy, giặt khử
15. Khi nấu tẩy và nhiệt định hình rất dễ gây vàng vải, cần đặc biệt lưu ý cho vải
- A. Lanh
B. Polyamide
C. Polyester
D. Cotton
16. Điều chỉnh cấu trúc vải được thực hiện trên máy hồ văng và giàn chỉnh sợi ngang. Nó có tác dụng
- A. Lấy đúng khổ vải và đúng chi số sợi
B. Chỉnh mật độ vải và điều chỉnh chi số sợi
C. Chỉnh sợi ngang thẳng góc sợi dọc và lấy đúng khổ
D. Chỉnh mật độ vải và kiểu dệt
17. Nấu nhằm phá huỷ các tạp chất trên xơ, và
- A. Phục hồi và tăng thêm tính thấm ngấm cho vải
B. Tạo liên kết ngang tăng tính đàn hồi cho vải
C. Chống xù lông vải
D. Tăng độ bóng cho vải
18. Thuốc nhuộm mà trong phân tử chứa nhiều nguyên tử lưu huỳnh, không tan trong nước, khi nhuộm cần đến quá trình oxy hóa khử, thuộc về thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên
B. Cation
C. Oxy hoá
D. Sulphur
19. Chuột tơ tằm là
- A. Loại bỏ lớp keratin trên tơ
B. Tẩy trắng lớp xerixin trên tơ
C. Loại bỏ lớp keo xerixin trên tơ
D. Loại bỏ lớp fibroin trong tơ
20. Lỗi tailing là hiện tượng lệch màu đầu tấm cuối tấm theo hướng biến đổi dần đều, thường xuất hiện trong nhuộm
- A. Winch
B. Jet
C. Nhúng
D. Liên tục
21. Những mặt hàng không nên đốt lông trong tiền xử lý như:
- A. Polyester, cotton
B. Len, lanh, gai
C. Oxford, chéo, jean
D. Nhung, khăn lông, vải cào nỉ
22. Ngấm ép là phương pháp phổ biến trong cấp hoá chất lên vải. Ta có thể thấy ứng dụng phương pháp này trong công nghệ
- A. Nhuộm winch
B. Nhuộm jet
C. Nhuộm cuộn ủ lạnh
D. Nhuộm jigger
23. Công nghệ in tạo hoa văn màu trên nền màu đã nhuộm gọi là
- A. In dự phòng
B. In chống gấn
C. In phá màu
D. In phá màu và phá trắng
24. Kỹ thuật nhuộm trong đó vải được cuộn vào trục rỗng có đục lỗ rồi dung dịch nhuộm bơm qua vải, có tên là nhuộm
- A. Overflow
B. Beam
C. Cuộn ủ lạnh (CPB)
D. Jigger
25. Đốt lông là một công đoạn quan trọng trong in-nhuộm, nó nhằm đốt sạch những
- A. Dầu sợi trên biên vải
B. Xơ gây xù lông vải
C. Dầu xơ nhô trên mặt vải
D. Xơ trên vải
26. Thuốc nhuộm áp dụng in hoa phổ biến ở Việt Nam là
- A. Pigment, phân tán, hoạt tính
B. Pigment, phân tán, cầm màu
C. Hoàn nguyên không tan, azo không tan
D. Phân tán, hoạt tính, oxy hoá
27. Quy trình nhuộm thermosol
- A. Không áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
B. Có thể áp dụng nhuộm hoạt tính cho cotton
C. Không áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc
D. Chuyên áp dụng nhuộm vải PES 100% cho may mặc

28. Công nghệ in chông màu mà trong hồ in này cản trở sự gắn màu trong hồ in kia thuộc về công nghệ in
- A. Phá màu
B. Phá gắn
C. Bóc màu
D. Dự phòng
29. Giữ hồ là một công đoạn tiền xử lý, nhằm loại bỏ ra khỏi vải những chất
- A. Chất trợ dẹt và sáp bôi trơn
B. Hồ sợi dọc và chất trợ dẹt
C. Hồ mềm và chống tĩnh điện
D. Hồ tinh bột và chất chống nhàu
30. Trong xưởng nhuộm, chất khử dùng để:
- A. Phá hủy chất màu, tẩy trắng, ...
B. Bảo vệ vải khỏi bị oxy hoá, làm bóng, ...
C. Hoà tan thuốc nhuộm (hoàn nguyên, lưu hóa), hồ hoàn tất, ...
D. Giặt khử thuốc nhuộm phân tán, khử bỏ dầu mỡ trên vải, ...
31. Định hình ướn thường được áp dụng cho vải
- A. Polyanide và cotton
B. Len và polyamide
C. Len và polyester
D. Polyamide và polyester
32. Định hình ướn len là làm đứt các mối liên kết cũ, tạo liên kết mới ở vị trí cân bằng ứng suất. Các mối liên kết đó gồm liên kết muối, liên kết systine và liên kết
- A. Chelate
B. Hydro
C. Cericine
D. Fibroin
33. Cán mịn len là công nghệ hoàn tất áp dụng trên vải len nhằm
- A. Làm cho vải nhẹ và mỏng mịn hơn
B. Làm cho vải dày dặn, tạo lớp tuyết trên bề mặt
C. Làm cho vải sạch tạp chất cellulose
D. Tất cả các hiệu quả trên
34. Carbon hoá là công nghệ hoàn tất nhằm
- A. Tạo sự đều màu cho polyamide
B. Làm giảm trọng vải polyester
C. Loại bỏ tạp cellulose trong len
D. Tạo độ phục hồi nhàu cho len
35. Chất oxy hóa dùng để
- A. Bảo vệ thuốc nhuộm, giặt sau làm bóng, ...
B. In hoa (công nghệ in đốt), hồ hoàn tất, ...
C. Giữ hồ sợi dọc, nấu vải cotton, ...
D. Tẩy trắng vải, làm tác nhân nhuộm hoàn nguyên và sulphur, ...
36. Máy nhuộm xử lý vải ở dạng mở khổ không thể là máy
- A. Beam
B. Jet
C. Jigger
D. Winch
37. Hấp hơi là dùng hơi nước bão hoà cấp nhiệt trực tiếp lên mặt vải. Những công nghệ có dùng hấp hơi như:
- A. Nhuộm liên tục pigment
B. Sanfor và chỉnh sợi ngang
C. Nấu, tẩy liên tục
D. Nhuộm phân tán cho polyester
38. Xét theo tính tan, thuốc nhuộm được chia làm 2 loại: tan và không tan. Thuốc nhuộm tan gồm những thuốc nhuộm sau:
- A. Hoạt tính, trực tiếp, phân tán, ...
B. Hoạt tính, hoàn nguyên, axit, ...
C. Sulphur, trực tiếp, cation, ...
D. Phân tán, naphtol, phức kim loại, ...
39. Mục tiêu chính của công nghệ giảm trọng áp dụng cho vải polyester là
- A. Làm nhẹ bớt vải polyester
B. Tăng độ hút ẩm ngang với cotton
C. Mặt vải trở nên bóng láng
D. Tạo độ mềm mại cho vải polyester
40. Làm bóng ở nhiệt độ cao cho hiệu quả chính là
- A. Độ trương nở mạnh
B. Độ bền tăng
C. Độ thấm ngấm tốt
D. Độ bóng cao

41. Thuốc nhuộm mà chất màu tạo liên kết hoá học với xơ là thuốc nhuộm
- A. Phức kim loại
B. Cẩm màu
C. Hoạt tính
D. Hoàn nguyên
42. Công nghệ phá huỷ cấu trúc chất màu trong tạp chất nằm trên xơ bằng hoá chất là công nghệ
- A. Giặt khử
B. Giặt xà phòng sôi
C. Giảm trọng
D. Tẩy trắng
43. Máy làm bóng vải có hai dạng
- A. Dạng trục và dạng guồng
B. Dạng guồng và dạng cuộn
C. Dạng xích và dạng trục
D. Dạng xích và dạng cuộn
44. Có những thuốc nhuộm mà khi nhuộm phải hoà tan trong môi trường kiềm khử và khi chất màu ở trên xơ phải oxy hóa về dạng không tan ban đầu. Đó là những thuốc nhuộm
- A. Lưu huỳnh, hoạt tính
B. Cation, oxy hoá
C. Hoàn nguyên, sulphur
D. Hoàn nguyên, hoạt tính
45. Khi nhúng xơ cellulose vào nước sẽ xuất hiện lớp điện thế màng trên bề mặt xơ và dung dịch.
- A. Lớp này tích điện dương về phía xơ
B. Lớp này tích điện âm về phía xơ
C. Lớp điện thế này đảo chiều khi thêm muối
D. Các ý trên đều đúng
46. Trong nguyên lý cấu tạo máy nhuộm không có dạng máy
- A. Vật liệu dệt động, dung dịch tĩnh
B. Vật liệu dệt động, dung dịch động
C. Vật liệu dệt tĩnh, dung dịch tĩnh
D. Vật liệu dệt tĩnh, dung dịch động
47. Polyamide có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm
- A. Phân tán, hoàn nguyên, hoạt tính
B. Phức kim loại, trực tiếp, naphtol
C. Axit, sulphur, hoạt tính
D. Phân tán, axit, phức kim loại
48. Mục đích nhiệt định hình là nhằm
- A. Đàn hồi
B. Tạo sự ổn định kích thước
C. Bằng phẳng bề mặt
D. Bóng láng bề mặt
49. Giai đoạn công nghệ nhằm: (i) hoà tan tạp chất tan; (ii) phá huỷ chất đơn giản; (iii) xà phòng hoá các chất dầu thực vật và (iv) nhũ hoá dầu khoáng; là công đoạn:
- A. Nấu
B. Tẩy
C. Giặt
D. Làm bóng
50. Thuốc nhuộm hoà tan trong nước, nhuộm thẳng cho xơ cellulose không cần qua giai đoạn gia công trung gian thuộc lớp thuốc nhuộm:
- A. Trực tiếp
B. Hoạt tính
C. Hoàn nguyên
D. Sulfur
51. Khi gia công vải có cài (pha) thành phần polyurethane đàn hồi, cần lưu ý:
- A. Cần dùng chất oxy hóa để tẩy trắng mới bảo đảm sạch vết dính dầu mỡ
B. Không được dùng chất khử để tẩy trắng
C. Khi nhuộm chế phẩm, phải nhuộm cả thành phần polyurethane đàn hồi
D. Tránh dùng chất oxy hóa để tẩy trắng, tránh dính bẩn dầu mỡ
52. In lưới phẳng có thể áp dụng cho
- A. Vải mỏng, nhạy cảm và vân hoa nét mảnh
B. Vải mỏng, vân hoa sọc dọc
C. Vải dày, vân hoa sọc dọc
D. Vải dày, bo tròn trắng trên nền màu
53. Tăng trắng quang học có thể áp dụng trên máy
- A. Máy cào lông và máy hồ
B. Máy hồ mềm và máy sanfor
C. Máy cán bóng và máy nhuộm
D. Máy hồ hoàn tất và máy nhuộm

54. Hiệu quả của cào lông
- A. Làm vải thô nhám hơn
C. Tăng bề dày, độ xốp vải
55. Hoàn tất cơ học bao gồm:
- A. Giảm trọng (PES), cán ủi, xén đầu xơ,...
C. Sanfor, cán ủi, xén đầu xơ,...
56. Trong máy ủi, ép vải, khi muốn tạo hiệu quả ủi thì
- A. Tốc độ trục thép nóng phải cao hơn trục đệm
C. Tốc độ trục thép nóng phải bằng trục đệm
57. Những xơ thuộc nhóm xơ nhiệt dẻo như:
- A. Polyamid, casein, acrylic, acetat
C. Polyamid, polyester, acrylic, acetat
58. Các nguyên tắc tạo hình trên vải như
- A. In dự phòng, in lưới quay, in trực
C. In lưới phẳng, in trực tiếp, in trực
59. Mài mặt vải là công nghệ áp dụng nguyên lý
- A. Chà mặt vải bằng giấy nhám
C. Dùng trục nén áp lực cao
60. Quy trình nhuộm phải có giai đoạn oxy hoá chất màu về dạng không tan được áp dụng cho lớp thuốc nhuộm
- A. Hoàn nguyên và sulphur
C. Sulphur và hoạt tính
61. Cán a xít là công nghệ áp dụng cho vải dệt từ
- A. Xơ polyamid
C. Xơ len
62. Máy nhuộm beam thuộc loại máy
- A. Vật liệu động, dung dịch tĩnh
C. Vật liệu tĩnh, dung dịch động
63. Công nghệ xén đầu xơ được áp dụng cho mặt hàng
- A. Vải nhung, vải mài,...
C. Vải nhung, vải tráng phủ,...
64. Những công nghệ tiền xử lý: (1) làm bóng, (2) giảm trọng, (3) chuội keo, (4) carbon hóa được lần lượt áp dụng tương ứng cho vải theo thứ tự sau:
- A. (1) vải tơ tằm, (2) vải cotton, (3) vải polyester, (4) vải len.
B. (1) vải cotton, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải len.
C. (1) vải len, (2) vải polyester, (3) vải tơ tằm, (4) vải cotton,
D. (1) vải polyester, (2) vải tơ tằm, (3) vải cotton, (4) vải len.
65. Khi giữ hồ sợi dọc có dùng chất hồ PVA, cần lưu ý tránh giữ trong môi trường:
- A. Chất oxy hóa vì nó gây vàng vải
C. Kiềm vì nó gây keo tụ chất hồ
- B. Chất khử vì nó gây cứng vải
D. A xít vì nó gây keo tụ chất hồ
66. Hãy tìm mệnh đề đúng
- A. Hồi in là sự phối màu trong bộ khuôn in để tạo ra mẫu hoa hài hoà
B. Hồi in là khoảng thời gian thực hiện in một mẫu hoa
C. Hồi in là số khuôn in trong mẫu hoa
D. Hồi hoa là số màu trong mẫu hoa
- B. Tăng độ bền, độ dày cho vải
D. Tăng độ cách nhiệt tăng độ bền cho vải
- B. Mài mặt vải, chuội keo, ép nhăn
D. Sanfor, cán axit (len), cào lông,...
- B. Tốc độ trục thép nóng phải thấp hơn trục đệm
D. Tốc độ các trục không liên quan
- B. Cotton, polyester, acetat, lyocell
D. Polyester, acrylic, len, acetat
- B. In lưới phẳng, in lưới quay, in trực
D. In phá màu, in lưới quay, in trực
- B. Dùng lưới xén động trên mặt vải
D. Dùng trục nóng trượt trên bề mặt vải
- B. Hoàn nguyên và cầm màu
D. Tất cả đều sai
- B. Xơ cotton
D. Xơ lanh
- B. Vật liệu tĩnh, dung dịch tĩnh
D. Vật liệu động, dung dịch động
- B. Vải nhung, vải nỉ,...
D. Vải nỉ, vải ép nhăn,...

67. Trong quá trình phòng co trên máy sanfor,
 A. Cả hai chiều co bằng nhau
 B. Cả hai chiều đều không co
 C. Bề ngang vải co nhiều hơn bề dọc
 D. Bề dọc vải co nhiều hơn bề ngang
68. Hoàn tất không đặt mục tiêu
 A. Cải tiến quá trình may mặc
 B. Cải thiện bề mặt vải
 C. Cải thiện tính chất vải liên quan đến may mặc
 D. Cải thiện tính chất vải liên quan đến sử dụng
69. In thăng hoa có thể áp dụng cho thuốc nhuộm
 A. Cation
 B. Anion
 C. Phân tán
 D. Trực tiếp
70. Trong công nghệ nhuộm hoàn tất, dung tử rất quan trọng. Khi dung tử tăng cao thì
 A. Tổn năng lượng và tài nguyên nhuộm
 B. Giảm nhu cầu năng lượng
 C. Tăng hiệu suất sử dụng hóa chất
 D. Giảm lượng nước sử dụng
71. Chất trợ in hoa có trong hồ in, có thể là
 A. Chất ngấm, chất chống bọt, chất chống gãy mặt
 B. Chất chống tĩnh điện, chất hồ mềm, chất dán bàn in
 C. Chất làm mềm, chất ngấm, chất chống bọt
 D. Chất làm mềm, chất ngấm, chất giảm trọng
72. Trong nhuộm jigger để gặp các dạng lỗi
 A. Đậm màu trên gút sợi
 B. Khắc ánh đầu và cuối cuộn
 C. Loang màu bất kỳ
 D. Tất cả các dạng lỗi trên
73. Trong nhuộm gián đoạn cần nâng nhiệt và hạ nhiệt
 A. Nâng nhiệt rất quan trọng, hạ nhiệt không quan trọng
 B. Hạ nhiệt rất quan trọng, nâng nhiệt không quan trọng
 C. Nâng nhiệt và hạ nhiệt đều quan trọng, phải kiểm soát tốt
 D. Cả hai đều không quan trọng
74. Thuốc nhuộm mà khi nhuộm thể hiện tính tự di, khi nhuộm xong thể hiện tính bất di, đó là thuốc nhuộm
 A. Naphtol
 B. Hoạt tính
 C. Axit
 D. Cation
75. Theo tính tan của chất màu nằm trên xơ, thuốc nhuộm chia thành tự di và bất di. Thuốc tự di có hạt chất màu nằm trên vải không tan hoặc tạo liên kết hoá học bền với xơ
 A. Thuốc bất di là hoàn nguyên, sulphur, hoạt tính, phức kim loại
 B. Thuốc tự di là cation, trực tiếp, phức kim loại, hoạt tính, axit
 C. Thuốc tự di là axit, cation, trực tiếp, phức kim loại, phân tán
 D. Thuốc bất di là phân tán, azo không tan, cầm màu

Hết Đề số 4

CN Bộ Môn

TP Hồ chí Minh, ngày 14/12/11

GV soạn đề

Đáp án
Môn CS CN Hoàn Tất
Tổng số điểm: 10.05

Phần Trắc nghiệm (mỗi câu 0.134 điểm)

| Câu-Đề 1 | Câu-Đề 2 | Câu-Đề 3 | Câu-Đề 4 |
|----------|----------|----------|----------|
| . 01-C | . 01-A | . 01-D | . 01-D |
| . 02-B | . 02-C | . 02-C | . 02-B |
| . 03-C | . 03-D | . 03-C | . 03-B |
| . 04-B | . 04-B | . 04-C | . 04-B |
| . 05-C | . 05-B | . 05-C | . 05-B |
| . 06-C | . 06-B | . 06-A | . 06-D |
| . 07-B | . 07-D | . 07-D | . 07-A |
| . 08-D | . 08-A | . 08-A | . 08-C |
| . 09-C | . 09-B | . 09-C | . 09-C |
| . 10-A | . 10-A | . 10-C | . 10-B |
| . 11-D | . 11-A | . 11-B | . 11-A |
| . 12-C | . 12-C | . 12-C | . 12-A |
| . 13-A | . 13-A | . 13-A | . 13-A |
| . 14-D | . 14-B | . 14-A | . 14-B |
| . 15-C | . 15-B | . 15-D | . 15-B |
| . 16-B | . 16-C | . 16-A | . 16-C |
| . 17-C | . 17-A | . 17-A | . 17-A |
| . 18-A | . 18-A | . 18-A | . 18-D |
| . 19-D | . 19-A | . 19-C | . 19-C |
| . 20-B | . 20-C | . 20-C | . 20-D |
| . 21-C | . 21-C | . 21-D | . 21-D |
| . 22-C | . 22-A | . 22-C | . 22-C |
| . 23-A | . 23-C | . 23-A | . 23-C |
| . 24-B | . 24-C | . 24-C | . 24-B |
| . 25-C | . 25-A | . 25-A | . 25-C |
| . 26-D | . 26-C | . 26-C | . 26-A |
| . 27-D | . 27-D | . 27-C | . 27-C |
| . 28-D | . 28-D | . 28-A | . 28-D |
| . 29-D | . 29-D | . 29-D | . 29-B |
| . 30-D | . 30-D | . 30-B | . 30-A |
| . 31-D | . 31-D | . 31-C | . 31-B |
| . 32-B | . 32-D | . 32-B | . 32-B |
| . 33-B | . 33-C | . 33-D | . 33-B |
| . 34-D | . 34-B | . 34-D | . 34-C |
| . 35-A | . 35-C | . 35-A | . 35-D |
| . 36-A | . 36-C | . 36-B | . 36-B |
| . 37-B | . 37-A | . 37-D | . 37-C |
| . 38-A | . 38-D | . 38-A | . 38-A |
| . 39-D | . 39-A | . 39-D | . 39-D |
| . 40-C | . 40-C | . 40-D | . 40-C |
| . 41-D | . 41-A | . 41-B | . 41-C |
| . 42-C | . 42-C | . 42-C | . 42-D |
| . 43-D | . 43-D | . 43-B | . 43-C |
| . 44-C | . 44-B | . 44-A | . 44-C |
| . 45-A | . 45-D | . 45-C | . 45-A |
| . 46-B | . 46-A | . 46-A | . 46-C |

| | | | |
|--------|--------|--------|--------|
| . 47-A | . 47-B | . 47-B | . 47-D |
| . 48-D | . 48-A | . 48-D | . 48-B |
| . 49-D | . 49-B | . 49-B | . 49-A |
| . 50-A | . 50-C | . 50-A | . 50-A |
| . 51-B | . 51-D | . 51-B | . 51-D |
| . 52-C | . 52-A | . 52-C | . 52-A |
| . 53-C | . 53-C | . 53-D | . 53-D |
| . 54-A | . 54-A | . 54-C | . 54-C |
| . 55-C | . 55-C | . 55-C | . 55-C |
| . 56-C | . 56-D | . 56-D | . 56-A |
| . 57-C | . 57-A | . 57-D | . 57-C |
| . 58-C | . 58-A | . 58-B | . 58-B |
| . 59-D | . 59-C | . 59-B | . 59-A |
| . 60-C | . 60-A | . 60-A | . 60-A |
| . 61-D | . 61-A | . 61-B | . 61-C |
| . 62-D | . 62-D | . 62-B | . 62-C |
| . 63-D | . 63-B | . 63-A | . 63-B |
| . 64-C | . 64-D | . 64-B | . 64-B |
| . 65-B | . 65-C | . 65-B | . 65-C |
| . 66-D | . 66-A | . 66-C | . 66-A |
| . 67-A | . 67-C | . 67-B | . 67-D |
| . 68-A | . 68-C | . 68-D | . 68-A |
| . 69-C | . 69-C | . 69-B | . 69-C |
| . 70-A | . 70-C | . 70-D | . 70-A |
| . 71-B | . 71-B | . 71-B | . 71-C |
| . 72-A | . 72-C | . 72-D | . 72-B |
| . 73-A | . 73-C | . 73-C | . 73-C |
| . 74-B | . 74-A | . 74-C | . 74-B |
| . 75-C | . 75-C | . 75-D | . 75-C |

Hết

TP Hồ chí Minh, ngày 14/12/11